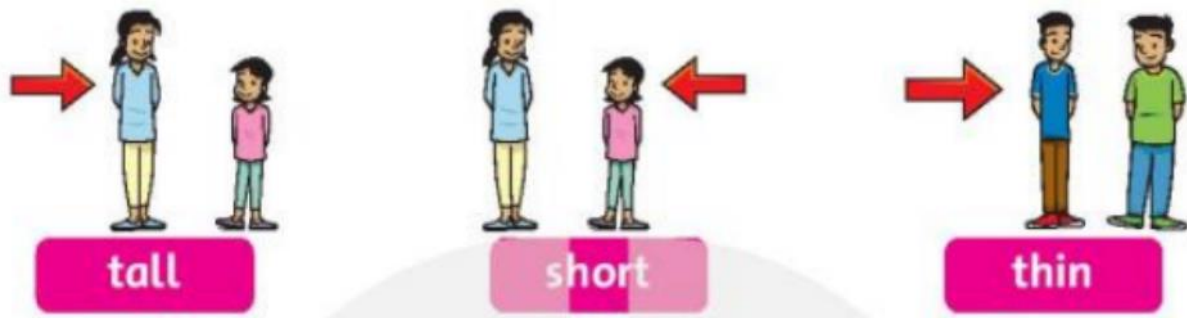


Nội dung hướng dẫn giải Unit 6 Lesson Three Family and Friends Chân trời sáng tạo trang 46 được chúng tôi biên soạn bám sát nội dung lý thuyết và bài tập bộ sách Tiếng Anh lớp 3 chương trình mới. Hy vọng đây sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích giúp các em học tốt môn Tiếng Anh 3.

### ***Tiếng Anh 3 CTST Unit 6 Lesson Three***

#### **1. Listen and point. Repeat**

*(Nghe và chỉ. Lặp lại.)*



**tall:** *cao*

**short:** *thấp, ngắn*

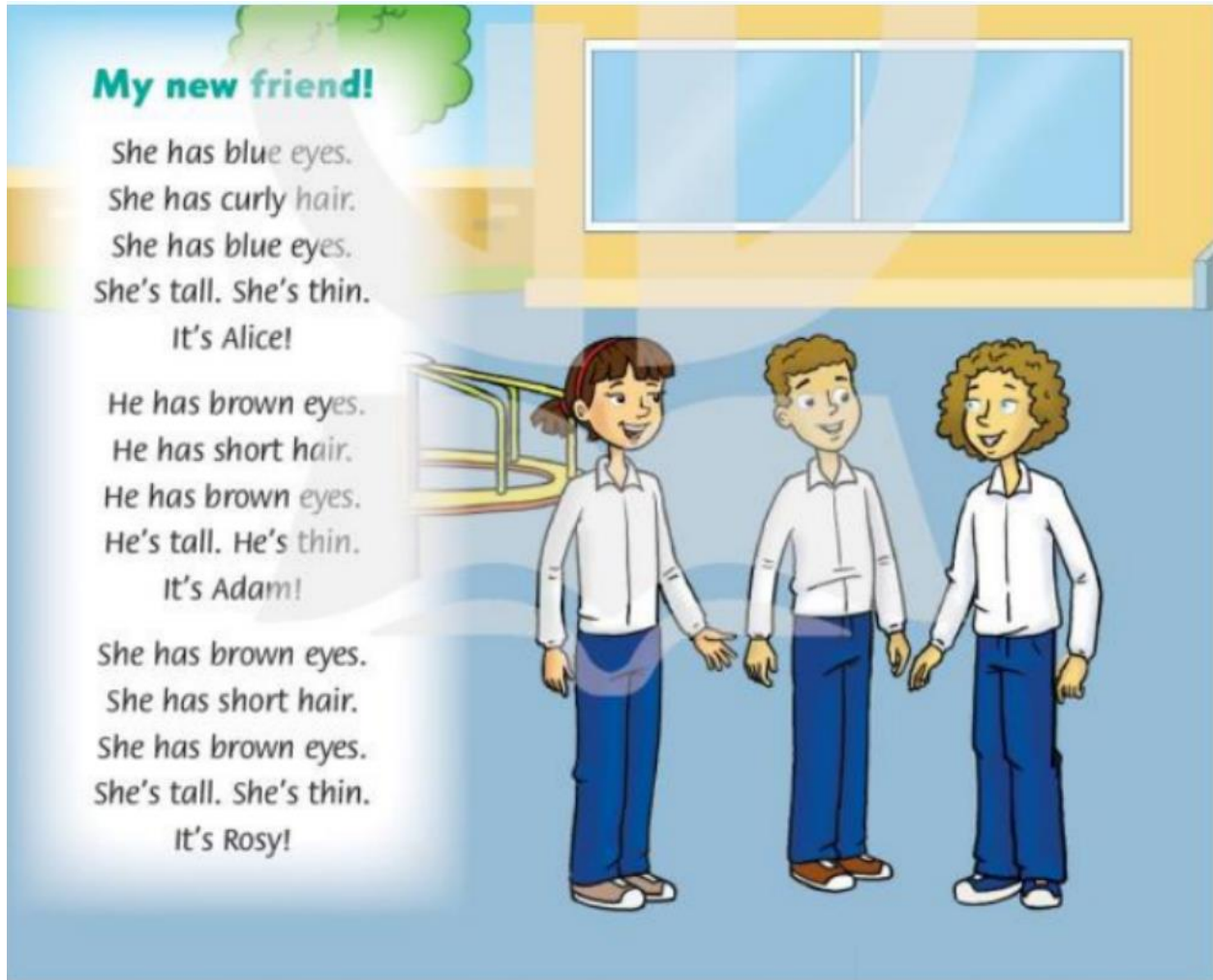
**thin:** *gầy, mỏng*

#### **2. Listen and sing.**

*(Nghe và hát.)*

#### **3. Sing and do.**

*(Nghe và làm theo.)*



**My new friend!** (Người bạn mới của tôi!)

She has blue eyes. (Cô ấy có đôi mắt xanh.)

She has curly hair. (Cô ấy có mái tóc xoăn.)

She has blue eyes. (Cô ấy có đôi mắt xanh.)

She's tall. She's thin. (Cô ấy cao. Cô ấy gầy.)

It's Alice! (Đó là Alice!)

He has brown eyes. (Anh ấy có đôi mắt nâu.)

He has short hair. (*Anh ấy có mái tóc ngắn.*)

He has brown eyes. (*Anh ấy có đôi mắt nâu.*)

He's tall. He's thin. (*Anh ấy cao. Anh ấy gầy.*)

It's Adam! (*Đó là Adam!*)

She has brown eyes. (*Cô ấy có đôi mắt nâu.*)

She has short hair. (*Cô ấy có mái tóc ngắn.*)

She has brown eyes. (*Cô ấy có đôi mắt nâu.*)

She's tall. She's thin. (*Cô ấy cao. Cô ấy gầy.*)

It's Rosy! (*Đó là Rosy!*)